

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: /TBTKB -TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

THỜI KHÓA BIỂU GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2 HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

Áp dụng cho sinh viên đại học chính quy khóa 15

1. Quy định về thời gian giảng dạy:

*Sáng:

- Tiết 1: 07h00 - 07h50

- Tiết 2: 07h55 - 08h45

- Tiết 3: 08h50 - 09h40

- Tiết 4: 09h50 - 10h40

- Tiết 5: 10h45 - 11h35

*Chiều:

- Tiết 6: 12h30 - 13h20

- Tiết 7: 13h25 - 14h15

- Tiết 8: 14h20 - 15h10

- Tiết 9: 15h20 - 16h10

- Tiết 10: 16h15 - 17h05

2. Các ngày nghỉ lễ:

- Giỗ tổ Hùng Vương: Thứ 2 ngày 27/4/2026.

- Giải phóng Miền nam, Quốc tế lao động : Từ ngày 30/4 đến hết ngày 1/5/2026.

3. Quy định về chữ viết tắt:

- TC: Sổ tín chỉ

- TH: Thực hành

- SVD: Sân vận động- Phân Hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa

- 1,2,3: Tiết 1,2,3

4. Thời khóa biểu:

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
1	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 01	1	TH	30	1	02/03 - 08/03/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
2	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 01	1	TH	30	1	09/03 - 15/03/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
3	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 02	1	TH	30	1	02/03 - 08/03/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
4	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 02	1	TH	30	1	09/03 - 15/03/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
5	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 03	1	TH	30	1	02/03 - 08/03/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
6	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 03	1	TH	30	1	09/03 - 15/03/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
7	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 04	1	TH	30	1	16/03 - 22/03/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
8	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 04	1	TH	30	1	23/03 - 29/03/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
9	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 05	1	TH	30	1	16/03 - 22/03/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
10	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 05	1	TH	30	1	23/03 - 29/03/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
11	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 06	1	TH	30	1	16/03 - 22/03/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
12	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 1- Lớp 06	1	TH	30	1	23/03 - 29/03/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
13	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 07	1	TH	30	1	30/03 - 05/04/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
14	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 07	1	TH	30	1	06/04 - 12/04/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
15	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 08	1	TH	30	1	30/03 - 05/04/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
16	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 08	1	TH	30	1	06/04 - 12/04/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
17	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 09	1	TH	30	1	30/03 - 05/04/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
18	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 09	1	TH	30	1	06/04 - 12/04/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
19	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 10	1	TH	30	1	13/04 - 19/04/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
20	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 10	1	TH	30	1	20/04 - 26/04/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
21	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 11	1	TH	30	1	13/04 - 19/04/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
22	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 11	1	TH	30	1	20/04 - 26/04/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
23	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 12	1	TH	30	1	13/04 - 19/04/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
24	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 2- Lớp 12	1	TH	30	1	20/04 - 26/04/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
25	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 13	1	TH	30	1	04/05 - 10/05/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
26	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 13	1	TH	30	1	11/05 - 17/05/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
27	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 14	1	TH	30	1	04/05 - 10/05/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
28	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 14	1	TH	30	1	11/05 - 17/05/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		
29	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 15	1	TH	30	1	04/05 - 10/05/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)			9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4	SVD		
30	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 15	1	TH	30	1	11/05 - 17/05/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD		

STT	Tên lớp học phần	Lớp	Số TC	Hình thức học	TH	Số tuần	Thời gian	Giảng viên giảng dạy	Lịch học trong tuần													
									Thứ Hai	Phòng học	Thứ Ba	Phòng học	Thứ Tư	Phòng học	Thứ Năm	Phòng học	Thứ Sáu	Phòng học	Thứ Bảy	Phòng học	Chủ nhật	Phòng học
31	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 16	1	TH	30	1	18/05 - 24/05/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
32	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 16	1	TH	30	1	25/05 - 31/05/26	PHẠM THẾ MẠNH (34.067.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
33	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 17	1	TH	30	1	18/05 - 24/05/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
34	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 17	1	TH	30	1	25/05 - 31/05/26	MAI THỊ THÚY (34.041.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				
35	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 18	1	TH	30	1	18/05 - 24/05/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	1,2,3,4;7,8,9,10	SVD		
36	Giáo dục thể chất 2 - Điền kinh 1	Đợt 3- Lớp 18	1	TH	30	1	25/05 - 31/05/26	MAI THỊ THÚY (34.040.GV)	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	9,10	SVD	7,8,9,10	SVD				

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc giảng viên, sinh viên liên hệ thầy Trần Ánh Dương (Cán bộ phòng Đào tạo), Số điện thoại: 0973750090 để được hỗ trợ

- Nơi nhận:**
- Phó Hiệu trưởng Vũ Danh Tuyên;
 - Các khoa thuộc Trường;
 - Các phòng: KH-TC, TTGD&PC;
 - Phân hiệu Trường tại tỉnh Thanh Hóa;
 - Công thông tin sinh viên;
 - Lưu: VT, ĐT.TD (2)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy